

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024 /DS- ST
Ngày: 16-9-2024
Về việc “Tranh chấp
về chia tài sản chung
và tranh chấp về thừa kế tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI TỈNH QUẢNG NGÃI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng
2. Ông Lê Văn Dũng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Nha

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thuý Dương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2024/QĐXXST - DS ngày 11/7/2024, Quyết định hoãn phiên toà số 193/2024/ QĐST-DS ngày 31/7/2024, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 97/TB-TA ngày 19/8/2024 của Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đoàn Ngọc T, sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ I phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đoàn Ngọc T: Ông Nguyễn Tiến T1 (sinh năm 1987), ông Đinh Văn T2 (sinh năm 1989), ông Lê Thành Đ (sinh năm 1998), cùng địa chỉ: A L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, theo văn bản uỷ quyền ngày 17/3/2023;

2. Bị đơn: Anh Đoàn Quang L, sinh năm 1985

Chị Đoàn Thị Lệ Q, sinh năm 1991

Đều ở địa chỉ: Hẻm S, đường L, tổ I, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và bị đơn anh Đoàn Quang L có mặt tại phiên toà, bị đơn chị Đoàn Thị Lệ Q vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên toà nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Đoàn Ngọc T và bà Nguyễn Thị É (sinh năm 1962, chết ngày 20/5/2013) là vợ chồng. Ông T và bà É có 03 người con là anh Đoàn Quang L (sinh năm 1985), chị Đoàn Thị Lệ Q (sinh năm 1991) và chị Đoàn Thị Bích C (sinh năm 1986, chết ngày 27/10/2022).

Bà É và chị C chết không để lại di chúc. Cha và mẹ của bà É đã chết trước bà É, bà É không có cha mẹ nuôi, con riêng, con nuôi. Chị C không kết hôn, không có con đẻ, con nuôi.

Bà É và chị C chết không để lại nghĩa vụ tài sản.

Trong quá trình chung sống, ông T và bà É đã tạo lập được tài sản chung gồm có:

- Thửa đất số 375, tờ bản đồ số 21, địa chỉ tại phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 303042, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS20172 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 21/12/2018 (sau đây gọi tắt là thửa đất số 375).

- Một ngôi nhà cấp IV cùng công trình phụ nằm trên thửa đất số 375, tờ bản đồ số 21, địa chỉ tại phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nêu trên.

Sau khi bà É chết, ngày 27/4/2020 ông T đã ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 375 cho ông Võ Văn D, quá trình thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì xảy ra tranh chấp, vì vậy ông D đã khởi kiện.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 24/3/2022 của Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và Bản án dân sự phúc thẩm số 50/2022/DS-PT ngày 05/12/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã xác định: Thửa đất số 375 và tài sản gắn liền với thửa đất số 375 là tài sản chung của ông T và bà É.

Toà án đã tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T và ông D đối với thửa đất số 375 công chứng ngày 27/4/2020 có hiệu lực pháp luật đối với phần tài sản của ông Đoàn Ngọc T (là $\frac{1}{2}$ thửa đất số 375, diện tích là 135,75m²), vô hiệu đối với phần tài sản của bà É là $\frac{1}{2}$ thửa đất số 375, diện tích là 135,75m²).

Buộc ông Đoàn Ngọc T, anh Đoàn Quang L, chị Đoàn Thị Lệ Q, anh Trần Minh Đ1 và cháu Trần Đoàn Quốc C1 (chồng và con của chị Q) phải tiến hành bàn giao diện tích đất 111,3m² thuộc một phần thửa đất số 375 cho ông Võ Văn D (là phần đất trống phía Đông của thửa đất số 375).

Phần diện tích đất của ông T còn thiếu là 24,45m² còn nằm chung trong diện tích đất là phần tài sản của bà É (vì vướng công trình kiến trúc anh L và chị Q đang sử dụng nên ông T chưa được nhận).

Sau khi bản án có hiệu lực, các đương sự đã thực hiện việc bàn giao diện tích đất 111,3m² xong.

Đến ngày 27/10/2022, chị Đoàn Thị Bích C chết.

Vì những người thừa kế của bà É không thoả thuận được việc chia thừa kế di sản của bà É và chị C nên ông T đã khởi kiện.

Nay ông T yêu cầu Toà án giải quyết:

- Yêu cầu Toà án công nhận diện tích đất 24,45m² đã được xác định là tài sản của ông T hiện còn nằm chung trong phần diện tích đất 161,6m² của thửa đất số 375 là tài sản riêng của ông T;

- Chia tài sản chung của bà É và ông T là ngôi nhà cấp IV, nhà bếp cấp IV, mái hiên, cổng ngõ tại thửa đất số 375 có giá trị 74.565.675 đồng cho ông T và bà É mỗi người hưởng ½ giá trị tài sản, ông T yêu cầu nhận bằng hiện vật.

- Chia thừa kế đối với di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị É là ½ thửa đất số 375, diện tích 137,15m² và ½ giá trị tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà cấp IV diện tích 42,9m², nhà bếp cấp IV diện tích 14,5m², mái hiên, tường rào, cổng ngõ, tổng giá trị di sản của bà É là 892.413.087 đồng cho những người thừa kế của bà É là ông T, anh L, chị Q và chị C, mỗi kỹ phần 223.103.271 đồng, ông T nhận hưởng toàn bộ di sản thừa kế bằng hiện vật và thanh toán giá trị tài sản cho các đồng thừa kế.

- Chia thừa kế đối với di sản thừa kế của chị Đoàn Thị Bích C cho người thừa kế là ông Đoàn Ngọc T trị giá 223.103.271 đồng, ông T yêu cầu nhận bằng hiện vật.

Tại Bản tự khai ngày 21/4/2023, Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 21/4/2023, bị đơn anh Đoàn Quang L và chị Đoàn Thị Lệ Q trình bày:

Cha mẹ của anh, chị là ông Đoàn Ngọc T và bà Nguyễn Thị É (sinh năm 1962, chết năm 2013), có 3 người con là anh Đoàn Quang L (sinh năm 1985), chị Đoàn Thị Lệ Q (sinh năm 1991) và chị Đoàn Thị Bích C (sinh năm 1986, chết ngày 27/10/2022).

Bà É và chị C chết không để lại di chúc. Cha và mẹ của bà É đã chết trước bà É, bà É không có cha mẹ nuôi, con nuôi, con riêng. Chị C không kết hôn, không có con đẻ, con nuôi.

Bà É và chị C chết không để lại nghĩa vụ tài sản.

Tài sản chung của bà É và ông T đã được xác định tại Bản án dân sự phúc thẩm số 50/2022/DS-PT ngày 05/12/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là quyền sử dụng thửa đất số 375 và ngôi nhà cấp IV diện tích 42,9m², nhà bếp cấp IV diện tích 14,5m², mái hiên, tường rào, cổng ngõ. Phần tài sản của ông T được chia trong khối tài sản chung với bà É là một ½ quyền sử dụng thửa đất số 375, ông T đã chuyển nhượng cho ông Võ Văn D quyền sử dụng 111,3m² và đã thi hành án giao cho ông Võ Văn D xong.

Anh, chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của ông Đoàn Ngọc T, vì sau khi bà Nguyễn Thị É chết thì ông T không có trách nhiệm thờ phụng bà É mà bỏ đi sống chung với người phụ nữ khác. Ông T đã bán tài sản của gia đình mà không có sự đồng ý của các con. Khi chị Đoàn Thị Bích C chết do bị bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh thì ông T vào Thành

phố Hồ Chí Minh nhưng ông T không đưa chị C về quê để an táng và không cho anh, chị biết thông tin gì về thủ tục mai táng chị C.

Từ khi bà É chết đến nay anh L, chị Q là người trực tiếp sinh sống, quản lý, sử dụng, bảo quản nhà, đất thuộc thửa đất số 375, anh L và chị Q không yêu cầu chia công sức chăm sóc, tôn tạo, quản lý di sản. Trong trường hợp chia di sản thừa kế thì anh Đoàn Quang L yêu cầu được nhận tài sản bằng hiện vật và đồng ý thanh toán lại bằng giá trị tài sản cho các đồng thừa kế khác theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Đoàn Quang L đã thay đổi ý kiến, anh L trình bày: Anh yêu cầu Tòa án chia tài sản chung và chia thừa kế về tài sản theo quy định của pháp luật, anh đồng ý để ông Đoàn Ngọc T nhận tài sản, di sản thừa kế của bà É và chị C bằng hiện vật và anh yêu cầu ông Đoàn Ngọc Thanh thanh T3 bằng trị giá phần thừa kế mà anh và chị Đoàn Thị Lệ Q được hưởng cho anh và chị Đoàn Thị Lệ Q. Mặc dù chị Q không có thủ tục uỷ quyền cho anh, nhưng anh và chị Q đã có sự trao đổi và thống nhất nhận thừa kế bằng giá trị tài sản vì hiện nay chị Q đang làm việc và sinh sống cùng chồng, con tại thành phố Hồ Chí Minh nên không có nhu cầu nhận thừa kế bằng hiện vật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn chấp hành chưa đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 146, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 207, Điều 208, 213, 219, 690, 611, 612, 613, 949, 650, 651 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q1, đề nghị Hội đồng xét xử :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Ngọc T về chia tài sản chung và chia di sản thừa kế:

+ Công nhận diện tích đất 24,45m² trong thửa đất số 375 tờ bản đồ số 21, địa chỉ tại phường Q, thành phố Q, là tài sản riêng của ông Đoàn Ngọc T;

+ Chia tài sản chung của ông Đoàn Ngọc T và bà Nguyễn Thị É là căn nhà cấp IV, nhà bếp cấp IV, mái hiên, tường rào, cổng ngõ tại thửa đất số 375 tờ bản đồ số 21, địa chỉ tại phường Q, thành phố Q trị giá 74.565.675đồng, mỗi người nhận ½ giá trị các tài sản trên là 37.282.838đồng;

+ Xác định di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị É để lại gồm diện tích đất 137,15m² và ½ giá trị căn nhà cấp IV, nhà bếp, cấp IV, mái hiên, tường

rào, cổng ngõ thuộc thửa đất số 375, tờ bản đồ số 21 phường Q, thành phố Q.

+ Xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị É gồm: ông Đoàn Ngọc T, anh Đoàn Quang L, chị Đoàn Thị Lệ Q và chị Đoàn Thị Bích C, chia di sản thừa kế của bà É thành 4 kỷ phần cho 4 đồng thừa kế, mỗi kỷ phần nhận cụ thể như sau: 34,287m² đất trị giá 213.782.562 đồng và giá trị tài sản trên đất là 9.320.710đồng.

+ Xác định di sản thừa kế của chị Đoàn Thị Bích C để lại gồm diện tích đất 34,287m² đất trị giá 213.782.562 đồng và giá trị tài sản trên đất là 9.320.710đồng thuộc thửa đất số 375, tờ bản đồ số 21 phường Q, thành phố Q. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của chị Đoàn Thị Bích C là ông Đoàn Ngọc T, ông T được nhận toàn bộ di sản của chị C.

Giao toàn bộ diện tích theo đo đạc thực tế là 161,6 m² thửa đất số 375, tờ bản đồ số 21 phường Q, thành phố Q và căn nhà cấp IV, nhà bếp cấp IV, mái hiên, tường rào, cổng ngõ gắn liền với đất cho ông Đoàn Ngọc Thanh quân L1, sử dụng, ông T phải thanh toán lại giá trị tài sản cho các đồng thừa kế khác. Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác tương ứng với phần tài sản mà mình được nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản và tranh chấp về chia tài sản chung, bị đơn và di sản thừa kế ở tại địa chỉ phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa ngày 31/7/2024, bị đơn vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 16/9/2024, bị đơn chị Đoàn Thị Lệ Q vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Đoàn Thị Lệ Q.

Về nội dung:

[1] Về thời điểm mở thừa kế:

Căn cứ Giấy chứng tử của UBND phường Q, thành phố Q, xác định bà Nguyễn Thị É chết ngày 19/5/2013, như vậy thời điểm mở thừa kế đối với di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị É tính từ 19/05/2013.

Căn cứ Trích lục khai tử của UBND phường Q, thành phố Q, xác định chị Đoàn Thị Bích C chết ngày 08/5/2022, như vậy thời điểm mở thừa kế đối với di sản thừa kế của chị Đoàn Thị Bích C tính từ 08/5/2022.

[2] Về thời hiệu thừa kế: Tính đến ngày người thừa kế Đoàn Ngọc T khởi kiện yêu cầu chia di sản là bất động sản thì thời hiệu thừa kế vẫn còn, theo quy định tại Điều 623 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về diện và hàng thừa kế:

Các đương sự đều thừa nhận và Bản án dân sự phúc thẩm số 50/2022/DS-PT ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã xác định:

Ông Đoàn Ngọc T và bà Nguyễn Thị É có 03 người con là anh Đoàn Quang L, chị Đoàn Thị Lệ Q và chị Đoàn Thị Bích C, bà É không có con nuôi, con riêng và không có cha mẹ nuôi, cha mẹ đẻ của bà É đã chết trước bà É.

Chị Đoàn Thị Bích C không kết hôn, không có con đẻ, con nuôi và không có cha mẹ nuôi.

Bà É và chị C chết không để lại di chúc.

Bà É và chị C chết không để lại nghĩa vụ tài sản.

Căn cứ Điều 613, Điều 614 và Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015, xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị É gồm: ông Đoàn Ngọc T, anh Đoàn Quang L, chị Đoàn Thị Lệ Q và chị Đoàn Thị Bích C;

Căn cứ Điều 613, Điều 614 và Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015, xác định hàng thừa kế thứ nhất của chị Đoàn Thị Bích C là ông Đoàn Ngọc T.

[4] Xác định tài sản chung và di sản thừa kế:

[4.1] Tài sản chung của bà Nguyễn Thị É và ông Đoàn Ngọc T được xác định tại Bản án dân sự phúc thẩm số 50/2022/DS-PT ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là: Thửa đất số 375, tờ bản đồ số 21, địa chỉ tại phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 303042, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS20172 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 21/12/2018), diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 266,6m² và một ngôi nhà cấp IV nhà bếp cấp IV, mái hiên, tường rào, cổng ngõ gắn liền với thửa đất số 375, tờ bản đồ số 21 nêu trên, theo quy định tại Điều 15, 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959, Khoản 2 Điều 33, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 35 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, ông Đoàn Ngọc T và bà Nguyễn Thị É mỗi người có quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt đối với ½ tài sản chung, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại điểm b khoản Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4.2] Phần tài sản chung của ông Đoàn Ngọc T đối với quyền sử dụng ½ thửa đất số 375 đã được định đoạt tại Bản án dân sự phúc thẩm số 50/2022/DS-PT ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là 135,75m², ông T đã chuyển nhượng quyền sử dụng 111,3m² đất cho ông Võ Văn D và đã thi hành án xong.

Diện tích đất thuộc phần tài sản chung ông Đoàn Ngọc T được hưởng còn thiếu là 24,45m² (135,75m² – 111,3m² = 24,45m²) còn nằm chung trong

phần diện tích đất còn lại của thửa đất số 375, do đó xác định phần đất 24,45m² này là tài sản riêng của ông T.

Phần tài sản chung của ông T còn lại chưa được chia là ½ ngôi nhà cấp IV và nhà bếp cấp IV, mái hiên, tường rào, cổng ngõ gắn liền với đất trên phần đất còn lại của thửa đất số 375.

[4.3] Phần tài sản chung của bà Nguyễn Thị É trong khối tài sản chung với ông Đoàn Ngọc T là quyền sử dụng 1/2 thửa đất số 375, tờ bản đồ số 21, địa chỉ tại phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 303042, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS20172 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 21/12/2018) và trị giá ½ ngôi nhà cấp IV, nhà bếp cấp IV, mái hiên, tường rào, cổng ngõ gắn liền với đất nằm trên một phần thửa đất số 375, tờ bản đồ số 21 nêu trên, đây chính là di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị É.

Qua đo đạc thực tế tại kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/01/2024, phần diện tích đất còn lại của thửa đất số 375 có diện tích là 161,6m² đất ở, ranh giới thửa đất không thay đổi, không có tranh chấp, trong đó có 24,45m² đất là phần tài sản riêng ông T và diện tích đất di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị É là 137,15m².

Các đương sự nêu ý kiến yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo thực tế tại kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, yêu cầu này của các đương sự hợp lý nên được chấp nhận.

[5] Anh Đoàn Quang L và chị Đoàn Thị Lệ Q không yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được hưởng công sức chăm sóc, tôn tạo, bảo quản di sản thừa kế, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Các đương sự không ai có ý kiến gì với giá mà Công ty cổ phần Đ2 đã định giá đối với tài sản tranh chấp, do đó, giá đối với quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số 375 sẽ được xác định là 6.235.000đồng/m², quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có trị giá 74.565.675đồng.

[7] Chia tài sản chung:

- Diện tích đất thuộc phần tài sản riêng của ông Đoàn Ngọc T là 24,45m² (đã được xác định tại Bản án dân sự phúc thẩm số 50/2022/DS-PT ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi) còn nằm chung trong phần diện tích 161,6m² của thửa đất số 375, vì vậy ông Đoàn Ngọc T được nhận phần tài sản này.

- Phần tài sản chung ông T được chia tại bản án này là ½ ngôi nhà cấp IV và ½ tài sản khác là các công trình xây dựng (nhà bếp cấp 4, mái hiên, tường rào, cổng ngõ) nằm trên một phần thửa đất số 375, có trị giá là 74.565.675đồng : 2 = 37.282.837đồng.

Ông Đoàn Ngọc T có yêu cầu nhận tài sản riêng và tài sản chung bằng hiện vật, anh L không có yêu cầu tiếp tục sử dụng, để giữ nguyên kết cấu các công trình và công năng sử dụng của công trình xây dựng trên đất, vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giao cho ông Đoàn Ngọc T sử dụng và sở hữu toàn bộ phần tài sản riêng và tài sản chung nêu trên bằng hiện vật.

[8] Chia thừa kế đối với di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị É:

Di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị É trong khối tài sản chung với ông Đoàn Ngọc T là quyền sử dụng 1/2 thửa đất số 375, tờ bản đồ số 21, địa chỉ tại phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 303042, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS20172 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 21/12/2018 và ½ trị giá ngôi nhà cấp IV cùng các tài sản khác (nhà bếp cấp IV, mái hiên, tường rào cổng ngõ) nằm trên một phần thửa đất số 375, tờ bản đồ số 21 nêu trên, cụ thể:

- ½ thửa đất số 375, tờ bản đồ số 21, địa chỉ tại phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi có số đo thực tế là $137,15m^2$, trị giá $137,15m^2 \times 6.235.000\text{đồng}/m^2 = 855.130.250\text{đồng}$.

- ½ ngôi nhà cấp IV và ½ tài sản khác là các công trình xây dựng nằm trên một phần của thửa đất số 375 trị giá là $74.565.675\text{đồng} : 2 = 37.282.837\text{đồng}$.

Tổng giá trị di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị É là $855.130.250\text{đồng} + 37.282.837\text{đồng} = 892.413.087\text{đồng}$.

Di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị É được chia cho hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị É gồm 4 kỹ phần là ông Đoàn Ngọc T, anh Đoàn Quang L, chị Đoàn Thị Lệ Q và chị Đoàn Thị Bích C, mỗi kỹ phần được hưởng $892.413.088\text{đồng} : 4 = 223.103.271\text{đồng}$.

Ông Đoàn Ngọc T yêu cầu nhận thừa kế bằng hiện vật, anh Đoàn Quang L yêu cầu nhận thừa kế bằng giá trị tài sản, tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 21/4/2023 chị Đoàn Thị Lệ Q không trình bày yêu cầu về nhận thừa kế bằng hình thức nào, tại phiên toà chị Q vắng mặt nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử nhận thấy: Phần di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị É là ngôi nhà cấp IV cùng các công trình phụ hiện nằm trên diện tích đất di sản thừa kế là $137,15m^2$ và $24,45m^2$ đất tài sản riêng của ông Đoàn Ngọc T tại thửa đất số 375, việc tháo dỡ, chia nhỏ sẽ ảnh hưởng đến kết cấu của nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất, diện tích đất trống không đảm bảo cho việc chia thừa kế bằng hiện vật cho các đồng thừa kế, vì vậy cần thiết giao cho ông Đoàn Ngọc T nhận thừa kế bằng hiện vật là toàn bộ di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị É và ông Đoàn Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán bằng giá trị tài sản cho các đồng thừa kế là anh Đoàn Quang L, chị Đoàn Thị Lệ Q và chị Đoàn Thị Bích C, cụ thể mỗi kỹ phần $223.103.271\text{đồng}$.

[9] Chia thừa kế đối với di sản thừa kế của chị Đoàn Thị Bích C:

Di sản thừa kế của chị Đoàn Thị Bích C là số tiền $223.103.271\text{đồng}$ trị giá phần thừa kế được hưởng của bà Nguyễn Thị É, do ông Đoàn Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán.

Hàng thừa kế thứ nhất của chị Đoàn Thị Bích C là ông Đoàn Ngọc T, do đó ông Đoàn Ngọc T được hưởng di sản thừa kế của chị Đoàn Thị Bích C trị giá $223.103.271\text{đồng}$ nêu trên.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi là đúng quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[11] Về chi phí tố tụng khác:

- Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng tổng cộng 12.500.000đồng, nguyên đơn yêu cầu những người được hưởng di sản thừa kế phải trả lại, nên số tiền này được chia 12.500.000đồng : 4 = 3.125.000đồng/người, ông T được hưởng kỷ phần thừa kế của bà É và của chị C nên phải tự chịu 6.250.000đồng, anh L phải hoàn trả cho ông T số tiền 3.125.000đồng, chị Q phải hoàn trả cho ông T số tiền 3.125.000đồng.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đoàn Ngọc T là người cao tuổi và có Đơn đề nghị miễn án phí, nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Anh Đoàn Quang L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị phần tài sản được chia là 11.155.163 đồng; chị Đoàn Thị Lệ Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị phần tài sản được chia là 11.155.163đồng theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, khoản 5 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 207, Điều 208, Điều 213, Điều 219, Điều 609, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 614, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 660 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 15, Điều 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959, Khoản 2 Điều 33, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 35, Điều 38 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Ngọc T;
2. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị É gồm: ông Đoàn Ngọc T, anh Đoàn Quang L, chị Đoàn Thị Lệ Q và chị Đoàn Thị Bích C;
3. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của chị Đoàn Thị Bích C gồm có: ông Đoàn Ngọc T;
4. Xác định phần tài sản riêng của ông Đoàn Ngọc T là quyền sử dụng đối với diện tích đất 24,45m² nằm trong diện tích 161,6m² đất của thửa đất số 375, tờ bản đồ số 21, địa chỉ phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 303042, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS20172 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 21/12/2018);
5. Xác định phần tài sản của ông Đoàn Ngọc T trong khối tài sản chung với bà Nguyễn Thị É là quyền sở hữu ½ ngôi nhà cấp IV và ½ tài sản khác là các công trình xây dựng (nhà bếp cấp IV, mái hiên, tường rào, cổng

ngõ) nằm trên phần đất 161,6m² của thửa đất số 375 tờ bản đồ số 21, địa chỉ tại phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có trị giá là 74.565.675đồng : 2 = 37.282.837đồng.

6. Xác định di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị É là:

- Quyền sử dụng $\frac{1}{2}$ thửa đất số 375, tờ bản đồ số 21, địa chỉ tại phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 303042, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS20172 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 21/12/2018), diện tích đo đạc thực tế là 137,15m² (*diện tích 137,5m² đất này nằm trong diện tích 161,6m² đo đạc thực tế của thửa đất số 375*), trị giá 137,15m² x 6.235.000đồng/m²= 855.130.250đồng.

- Quyền sở hữu $\frac{1}{2}$ ngôi nhà cấp IV và $\frac{1}{2}$ tài sản khác là các công trình xây dựng (nhà bếp cấp IV, mái hiên, tường rào, cổng ngõ) nằm trên phần đất 161,6m² của thửa đất số 375 tờ bản đồ số 21, địa chỉ tại phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, trị giá là 74.565.675đồng : 2 = 37.282.837đồng.

Tổng giá trị di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị É là 855.130.250đồng + 37.282.837đồng = 892.413.087đồng.

7. Xác định di sản thừa kế của chị Đoàn Thị Bích C là $\frac{1}{4}$ di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị É, có trị giá: 223.103.271đồng (Hai trăm hai mươi ba triệu một trăm lẻ ba ngàn hai trăm bảy mươi một đồng).

8. Chia tài sản chung và chia thừa kế tài sản:

8.1 Ông Đoàn Ngọc T được chia phần tài sản chung trong khối tài sản chung với bà Nguyễn Thị É là $\frac{1}{2}$ ngôi nhà cấp IV và $\frac{1}{2}$ tài sản khác là các công trình xây dựng (nhà bếp cấp IV, mái hiên, tường rào, cổng ngõ) nằm trên phần đất 161,6m² của thửa đất số 375 tờ bản đồ số 21, địa chỉ tại phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có trị giá là 37.282.837đồng.

8.2 Ông Đoàn Ngọc T được hưởng thừa kế tài sản của bà Nguyễn Thị É có trị giá là 223.103.271đồng.

8.3 Ông Đoàn Ngọc T được hưởng thừa kế tài sản của chị Đoàn Thị Bích C có trị giá là 223.103.271đồng

8.4 Chị Đoàn Thị Lệ Q được hưởng thừa kế tài sản của bà Nguyễn Thị É có trị giá là 223.103.271đồng (Hai trăm hai mươi ba triệu một trăm lẻ ba ngàn hai trăm bảy mươi một đồng).

8.5 Anh Đoàn Quang L được hưởng thừa kế tài sản của bà Nguyễn Thị É có trị giá là 223.103.271đồng (Hai trăm hai mươi ba triệu một trăm lẻ ba ngàn hai trăm bảy mươi một đồng).

8.6 Giao cho ông Đoàn Ngọc T được sử dụng, sở hữu bằng hiện vật đối với toàn bộ diện tích đất 161,6m² (đo đạc thực tế) tại thửa đất số 375, tờ bản đồ số 21, địa chỉ tại phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 303042, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS20172 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 21/12/2018) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất (một ngôi nhà cấp IV, nhà bếp cấp IV, mái hiên, tường rào, cổng ngõ).

8.7 Ông Đoàn Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán cho anh Đoàn Quang L trị giá tài sản mà anh Đoàn Quang L được hưởng (tại mục 8.5 phần Quyết định của bản án này) là 223.103.271 đồng (Hai trăm hai mươi ba triệu một trăm lẻ ba ngàn hai trăm bảy mươi một đồng).

8.8 Ông Đoàn Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán cho chị Đoàn Thị Lệ Q trị giá tài sản mà chị được hưởng (tại mục 8.1 phần Quyết định của bản án này) là 223.103.271 đồng (Hai trăm hai mươi ba triệu một trăm lẻ ba ngàn hai trăm bảy mươi một đồng).

8.9 Kích thước, giới cận, vị trí, diện tích đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất mà ông Đoàn Ngọc T được giao sử dụng, sở hữu (tại mục 8.6 phần Quyết định của bản án này) thuộc thửa đất số 375, tờ bản đồ số 21, địa chỉ tại phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 303042, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS20172 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 21/12/2018) được thể hiện tại “Sơ đồ địa chính thửa đất” kèm theo bản án này và là một bộ phận không thể tách rời của bản án.

9. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành án xong phần nghĩa vụ tài sản, ông Đoàn Ngọc T có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đối với phần diện tích đất được hưởng.

10. Về chi phí tố tụng khác, tổng cộng 12.500.000 đồng, ông Đoàn Ngọc T đã nộp tạm ứng, ông Đoàn Ngọc T phải tự chịu 6.250.000 đồng, anh Đoàn Quang L có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Đoàn Ngọc T số tiền 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng), chị Đoàn Thị Lệ Q có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Đoàn Ngọc T số tiền 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

11. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Đoàn Quang L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 11.155.163 đồng (Mười một triệu một trăm năm mươi lăm ngàn một trăm sáu mươi ba đồng); chị Đoàn Thị Lệ Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 11.155.163 đồng (Mười một triệu một trăm năm mươi lăm ngàn một trăm sáu mươi ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Bình